

Bản án số: 69/2019/HS-ST

Ngày 14 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải
Phòng tham gia phiên toà:** Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1983 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu 1, phường HH, thành phố CM, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 (đã chết) và bà Đoàn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị V và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 41/HSST ngày 25/01/2002 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Bản án số 141/HSST ngày 08/9/2011 Tòa án nhân dân thành phố CM, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 53/HSST ngày 14/5/2015 Tòa án nhân dân thành phố CM, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 11/3/2019 đến ngày 14/3/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/3/2019, tại khu vực thôn 2, xã DT, huyện NT, thành phố Hải Phòng, Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang Lê Văn Đ có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Lê Văn Đ 02 gói nilon chứa chất bột màu trắng và số tiền 680.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số 86/KLGD ngày 12/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 02 gói chất bột màu trắng thu của Lê Văn Đ là ma túy, có khối lượng 5,3183 gam, là loại Heroine.

Cáo trạng số 69/CT-VKSTN ngày 05/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 06 đến 07 năm tù. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo nhưng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo và mau chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm

sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi: Lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 5,3183 gam chất ma túy với mục đích để sử dụng. Với hành vi nêu trên theo quy định Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do bị cáo cất giấu trái phép 5,3183 gam chất ma túy nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “Heroin có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma túy. Tội phạm về ma túy là nguyên nhân xảy ra các tội phạm khác. Tệ nạn ma túy được xác định là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội và con người, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý, xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị Tòa án xét xử tuyên hình phạt và bị cáo đã phải chấp hành tại trại giam nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy; hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 7 năm 2019 thể hiện các vật chứng cần xử lý gồm 01 chiếc phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành trái phép nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 680.000 đồng xác định là của bị cáo tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho Lê Văn Đ nhưng quá trình điều tra không xác định được căn cước, lý lịch nên không có cơ sở để điều tra.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ (07) bảy năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 11 tháng 3 năm 2019.

- Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì niêm phong số 86/2010/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 680.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án (theo Biên lai thu tiền số 0000214 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- CQTHS hình sự;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn